

Số: 33/2023/QĐST-DS

Tp. Cao Lãnh, ngày 31 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 387/2022/TLST - DS, ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ 27, khóm M, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của ông N là: Ông Huỳnh Hoài T, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Số 164, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/08/2022).

2/ Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 33, đường N, Tổ 32, Khóm 3, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của chị D là: Ông Dương Minh T, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Tổ 1, Khóm 1, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2022)

Bị đơn: Cao Văn N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 16, ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của ông N là: Ông Triệu Trọng Đ, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Số 3/3, đường N, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 05/12/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phan Thị L, sinh năm 1966

2/ Cao Thị Ánh T, sinh năm 1990

3/ Cao Thị Thanh T, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ 16, ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của Phan Thị L, Cao Thị Ánh T và Cao Thị Thanh T là: Ông Triệu Trọng Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 3/3, đường N, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 27/02/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn N yêu cầu hộ ông Cao Văn N gồm: Cao Văn N, Phan Thị L, Cao Thị Thanh T và Cao Thị Ánh T tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/5/2022, thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn N đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế là 95.2m² trong phạm vi các mốc 2, 3, 8, 9, 2A, 2 theo sơ đồ đo đạc ngày 07/12/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, thuộc một phần thửa đất số 1125, tờ bản đồ số 19, đất trồng lúa, đất tọa lạc tại xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

- Chị Nguyễn Thị Hồng D yêu cầu hộ ông Cao Văn N gồm: Cao Văn N, Phan Thị L, Cao Thị Thanh T và Cao Thị Ánh T tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/02/2022, thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho chị Nguyễn Thị Hồng D đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế là 174.6m² trong phạm vi các mốc 3, 4, 4A, 7, 8, 3 theo sơ đồ đo đạc

ngày 07/12/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, thuộc một phần thửa đất số 1125, tờ bản đồ số 19, đất trồng lúa, đất tọa lạc tại xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

- Ông Cao Văn N, bà Phan Thị L, chị Cao Thị Thanh T và chị Cao Thị Ánh T đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/5/2022 và đồng ý thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn N đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế là 95.2m² trong phạm vi các mốc 2, 3, 8, 9, 2A, 2 theo sơ đồ đo đạc ngày 07/12/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, thuộc một phần thửa đất số 1125, tờ bản đồ số 19, đất trồng lúa, đất tọa lạc tại xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

Ông Cao Văn N, bà Phan Thị L, chị Cao Thị Thanh T và chị Cao Thị Ánh T đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/02/2022 và đồng ý thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho chị Nguyễn Thị Hồng D đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế là 174.6m² trong phạm vi các mốc 3, 4, 4A, 7, 8, 3 theo sơ đồ đo đạc ngày 07/12/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, thuộc một phần thửa đất số 1125, tờ bản đồ số 19, đất trồng lúa, đất tọa lạc tại xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

Kèm theo sơ đồ đo đạc diện tích đất tranh chấp ngày 07/12/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký đối với diện tích đất được sử dụng và chịu trách nhiệm nộp các khoản thu theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh thu hồi một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H 03799, số bìa AD 624826 do Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh cấp cho hộ ông Cao Văn N ngày 23/02/2006, đối với diện tích đất 95.2m² và 174.6m² thuộc một phần thửa đất số 1125, tờ bản đồ số 19, đất trồng lúa, đất tọa lạc tại xã H, thành phố C, tỉnh Đ để cấp lại cho ông Nguyễn Văn N 95.2m² và chị Nguyễn Thị Hồng D 174.6m².

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao Văn N, bà Phan Thị L, chị Cao Thị Thanh T và chị Cao Thị Ánh T đồng ý tự nguyện liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng là 300.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn N được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011694 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tổng cộng là 3.494.000 đồng do ông Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Hồng D tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên